

Số: 2314/2024/QĐST-LĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 116/2023/TLST - LĐ, về việc “Tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy Huyền T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số E đường A, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty Cổ phần W

Trụ sở: Số E Đường B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Anh T1, sinh năm 1997 và bà Nguyễn Trà M, sinh năm 1994 (Văn bản ủy quyền số 1305-/UQ-WOSS ngày 13/5/2024).

Cùng địa chỉ: Số A đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Huyền T và bị đơn Công ty cổ phần W có đại diện theo ủy quyền là ông Triệu Anh T1, bà Nguyễn Trà M thống nhất thỏa

thuận như sau:

Công ty Cổ phần W còn nợ tiền lương bà **Nguyễn Thụy Huyền T** tổng cộng là 169.282.025 đồng theo Hợp đồng lao động số 024/2022-HĐLĐ ngày 10/5/2022.

- **Công ty cổ phần W** thanh toán số tiền 169.282.025 đồng cho bà **T** thành 03 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 01 cuối tháng 6/2024: Thanh toán số tiền là 31.282.025 đồng;

+ Đợt 02 cuối tháng 9/2024: Thanh toán số tiền 69.000.000 đồng;

+ Đợt 03 cuối tháng 12/2024: Thanh toán số tiền 69.000.000 đồng.

Trường hợp **Công ty cổ phần W** vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ đợt thanh toán nào thì bà **Nguyễn Thụy Huyền T** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành thu hồi toàn bộ số tiền nợ lương mà **Công ty cổ phần W** chưa thanh toán.

Kể từ ngày bà **Nguyễn Thụy Huyền T** có đơn yêu cầu thi hành án nếu **Công ty cổ phần W** không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- **Công ty Cổ phần W** sẽ liên hệ Bảo hiểm xã hội **thành phố T** để chốt bảo hiểm cho bà **T** theo quy định pháp luật.

2.2. Về án phí: **Công ty cổ phần W** phải chịu án phí lao động 2.539.230 đồng. **Công ty cổ phần W** chưa đóng án phí.

Bà **Nguyễn Thụy Huyền T** được miễn án phí lao động sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga

